

Số: TB/VNECO4 - HĐQT

Vinh, ngày 06 tháng 05 năm 2020

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi quý cổ đông:
Địa chỉ liên hệ.....
Số CMND/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN.....

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO4 trân trọng kính mời Quý cổ đông dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Thời gian: 07h 30 ngày 23 tháng 05 năm 2020

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4; Số 197- Đường Nguyễn Trường Tộ - Phường Đông Vĩnh - T.P Vinh - Tỉnh Nghệ An.

Nội dung chương trình họp Đại hội:

- 1-Báo cáo kết quả SXKD năm 2019; Kế hoạch SXKD năm 2020;
- 2-Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2019;
- 3-Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.
- 4-Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.
- 5-Mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, BKS và Thư ký Công ty năm 2020.
- 7- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và kiểm toán Báo cáo TC Công ty năm 2020;
- 8- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Tài liệu họp Đại hội: Công bố tại Website : vneco4.com.vn

Thành phần tham dự họp Đại hội:

+ Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 theo Danh sách chốt của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 05/02/2020;

+ Trường hợp không thể tham dự họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT, trưởng ban kiểm soát và cá nhân có tên (có danh sách kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

+ Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo giấy CMND/Hộ chiếu/GCNĐKDN (Bản gốc) để làm thủ tục xác nhận danh sách cổ đông dự họp;

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đúng theo chương trình, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền dự họp gửi về Công ty theo đường bưu điện hoặc Fax:(0238)3853433 hoặc gửi qua email:

congtyve4@gmail.com hoặc địa chỉ: Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 số 197 - Đường Nguyễn Trường Tộ - P.Đông Vĩnh-TP. Vinh - T.Nghệ An trước ngày 15 tháng 05 năm 2020.

Trân trọng kính mời!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *Ung*



TRẦN VĂN HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4

Địa chỉ: 197- đường Nguyễn Trường Tộ - P. Đông Vĩnh, Tp. Vinh - tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0238 3531065; Fax: 02383 853433; Email: congtyve4@gmail.com

GIẤY ĐĂNG KÝ

THAM DỰ / ỦY QUYỀN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi : Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO4.

Họ tên cổ đông:

Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân).....

Chức vụ tại tổ chức:.....

Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKDN: cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (*):..... cổ phần

Tôi xác nhận việc tham giữ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO4, như sau:

1. Trục tiếp tham giữ: (Vui lòng đánh dấu (X) vào ô)

2. Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

Số CMND/Hộ chiếu/GĐKĐKDN..... Cấp ngày..... Tại.....

Hoặc ủy quyền: Một trong các thành viên HĐQT hoặc Trưởng Ban kiểm soát (Vui lòng đánh dấu (x) vào Thành viên mà Quý cổ đông ủy quyền):

Ông Trần Văn Huy, Chủ tịch HĐQT Ông Phan Huy Thành, TV HĐQT

Ông Nguyễn Thế Hùng, TV HĐQT Ông Nguyễn Văn Bốn, TV HĐQT

Ông Nguyễn Thế Tam, TV HĐQT Bà Trần Thị Thu Lan, Trưởng Ban KS

+ Bên nhận ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO4, với tư cách là đại diện cho tất cả các cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

+ Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 và quy định hiện hành của Pháp luật.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (*) Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo thông báo của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam

- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho 01 người

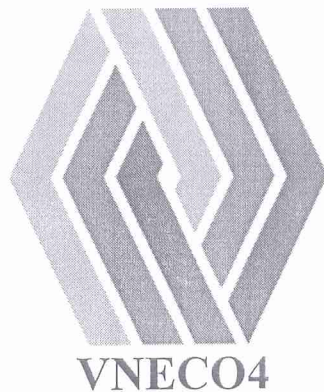
CHƯƠNG TRÌNH

HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian khai mạc vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 23 tháng 05 năm 2020

| TT | Nội dung |
|----|---|
| 1 | Tuyên bố lý do, báo cáo số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp ĐHĐCĐ. giới thiệu đại biểu và chủ tọa ; |
| 2 | Thông qua chương trình họp: Giới thiệu Thư ký; bầu ban kiểm phiếu; |
| 3 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019; Kế hoạch SXKD năm 2020 |
| 4 | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 |
| 5 | Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2019 |
| 6 | Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019. |
| 7 | -Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và Báo cáo tài chính Công ty năm 2020; - Tờ trình về mức thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020 |
| 8 | Thảo luận thông qua các báo cáo, nội dung của các tờ trình và biểu quyết |
| 9 | Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 - Quyết định số lượng thành viên nhiệm kỳ 2020-2025 - Thông qua danh sách đề cử của các nhóm Cổ đông - Hướng dẫn cách thức bầu cử - Tiến hành bầu cử - Công bố kết quả bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát |
| 10 | Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 |
| 11 | Bê mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 |

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4

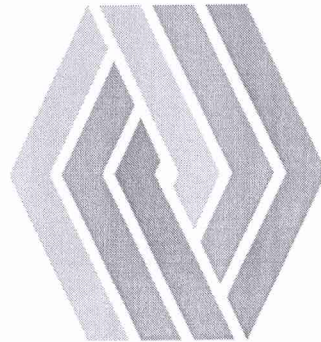


TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Vinh, ngày tháng 05 năm 2020

**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4**

-----*.*.*-----



VNECO4

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Vinh, tháng 5 năm 2020

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. Một số kết quả đạt được trong năm 2019:

1. Tổ chức thi công các công trình điện:

- Khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2019 sang 9,039 tỷ.

- Năm 2019 Công ty triển khai thi công đóng điện thành công các công trình:

Gói 44TC.SCL2018, gói thầu 45TC.SCL2018, gói thầu 49TC.SCL2019, gói thầu 04TC/SCL2019, ĐZ110kV Hà Đông - Sơn Tây đóng điện giai đoạn 5, Treo dây mạch 2 ĐZ110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò, ĐZ500kV đầu nối NMĐ Nghi Sơn 2 vào hệ thống điện Quốc gia và Lô 9.9: Lắp dựng cột cung đoạn từ vị trí 68-1 đến vị trí 69-6 và vị trí 69-9 công trình Đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế trong năm 2019.

| T T | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | So sánh TH 2019/KH2019 (%) |
|--------|---|----------------|----------------------|-----------------------|----------------------------------|
| I | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/4 |
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tr. đ | 48.500 | 22.401 | 46,19 |
| | <i>Xây lắp</i> | <i>Tr. đ</i> | 47.650 | 20.564 | 43,16 |
| | <i>Sản xuất công nghiệp</i> | <i>Tr. đ</i> | | | |
| | <i>Doanh thu kinh doanh khác</i> | <i>Tr. đ</i> | 850 | 1.837 | 216,12 |
| 2 | Nộp ngân sách | Tr. đ | 3.690 | 1.676 | 45,42 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đ | 1.850 | 525 | 28,38 |
| a | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ | % | 18 | 5,11 | 28,38 |
| b | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT và thu nhập | % | 3,81 | 2,34% | 61,5 |
| 4 | Thu nhập BQ đ/người/tháng | đ/ng/th | 7.800.000 | 7.483.000 | 95,94 |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (<i>dự kiến</i>) | % | 12 | 4 | 33,33 |

II. Đánh giá các mặt công tác điều hành :

Nhìn chung năm 2019, Công ty đã vượt qua khó khăn, công tác quản lý điều hành đã có nhiều đổi mới, đã đóng điện được nhiều công trình theo tiến độ yêu cầu của chủ đầu tư.

1. Công tác thị trường, tìm kiếm việc làm:

Năm 2019 Công ty đã tham gia vào thị trường Công ty Truyền tải điện 1 tham gia đấu thầu các dự án sửa chữa lớn năm 2018 và năm 2019 và đã trúng thầu các gói thầu cụ thể như sau:

- Gói 44TC.SCL2018 : xử lý khoảng cách pha đất khoảng néo 87-93 & xử lý khoảng cách pha đất khoảng néo 116-121 đường dây 220kV Vinh - Hà Tĩnh 1.

- Gói thầu 45TC.SCL2019: xử lý khoảng cách pha đất khoảng néo 47-59 đường dây 220kV Vinh - Hà Tĩnh 2, nguồn vốn Sửa chữa lớn 2018.

- Gói thầu 04TC/SCL2019: Cung cấp VTTB và thi công các công trình Sửa chữa, xử lý bu lông, thanh giằng rí, cờ tiếp địa không đảm bảo quy định cung đoạn từ vị trí 01-130 Đường dây 500kV Hà Tĩnh - Vũng Áng và Sửa chữa, xử lý bu lông, thanh giằng rí,

không đảm bảo tiêu chuẩn cung đoạn từ vị trí 131-153 Đường dây 500kV Vũng Áng - Đà Nẵng do TTD Hà Tĩnh quản lý, nguồn vốn Sửa chữa lớn 2019.

- Gói thầu 49TC.SCL2019: xử lý khoảng cách pha đất các đường dây khu vực Truyền tải điện Hà Tĩnh, nguồn vốn Sửa chữa lớn 2019.

2. Công tác kỹ thuật, an toàn lao động trong thi công:

- Năm 2019 Công ty đã tổ chức học tập, thi sát hạch kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ và tổ chức học tập sát hạch kiểm tra kiến thức để cấp thẻ an toàn và thẻ treo cao cho toàn thể người lao động tham gia trên các công trình. Công nhân Công ty làm việc được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

3. Công tác lập hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu công trình:

Nhờ sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban nên đã hoàn thành cơ bản về công tác nghiệm thu phục vụ cho công tác lên phiếu giá và thu hồi vốn.

4. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương:

- Công ty đã tiếp tục thực hiện cơ chế giao khoán tiền lương, đồng thời với việc giao nhiệm vụ kế hoạch cho các tổ sản xuất. Việc thanh toán và trả tiền lương được thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

5. Công tác tài chính- kế toán.

- Chi trả cổ tức : Thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 đúng thời hạn theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Công tác thanh toán vốn :Trong năm 2019 công tác thu vốn tương đối tốt, đối với công nợ với Tổng công ty số còn thanh toán chủ yếu là phần giữ bảo hành và chờ quyết toán của các công trình. Đối với các chủ đầu tư khác hầu như thanh toán hết.

- Công tác báo cáo, và thực hiện nộp ngân sách nhà nước và BHXH: Công ty đã tổ chức tốt công tác quản lý tài chính, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước trong việc nộp các loại thuế, các loại bảo hiểm, chấp hành nghiêm túc chế độ hạch toán kế toán, thực hiện tốt Báo cáo tài chính, thống kê theo luật định. Báo cáo tài chính, báo cáo thống kê được lập, gửi và công bố thông tin đầy đủ kịp thời cho các cơ quan chức năng và trên thị trường chứng khoán.

III. Một số tồn tại:

1. Công tác quản lý kế hoạch : Tình trạng báo cáo chưa kịp thời, chưa đầy đủ, chính xác của một số tổ phần nào ảnh hưởng đến việc chỉ đạo, điều hành SXKD và giao khoán triển khai còn chậm.

2. Công tác lập và quản lý hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật : Chưa đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư và kế hoạch của Công ty cần phải đôn đốc, kiểm tra giám sát cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ được giao phụ trách lập và quản lý hồ sơ.

3. Công tác quản lý an toàn trong thi công: Một số cá nhân đã thực hiện chưa tốt để xảy ra một số vụ tai nạn nhỏ.

4. Công tác kế toán tài chính : Cần phải tập trung đi sâu, đi sát để bám sát với kế hoạch vốn của các chủ đầu tư nhằm thanh toán vốn kịp thời từ đó đáp ứng hơn nữa vốn lưu động phục vụ SXKD.

5. **Công tác tổ chức sản xuất** : Chưa thực sự chỉ đạo quyết liệt làm ảnh hưởng tiến độ thi công công trình.
6. **Công tác quản lý vật tư** : Cần quan tâm làm tốt hơn nữa trong công tác quản lý vật tư thu hồi từ công trình cải tạo sửa chữa lớn.
7. **Công tác quản lý xe máy thi công**: Cần phải nghiêm túc thực hiện theo nhật trình xe máy áp dụng theo định mức nhiên liệu qui định.

PHẦN THỨ II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

A. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi :

- Khối lượng chuyển tiếp từ cuối năm 2019 như : ĐZ500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi ; ĐZ500kV đấu nối NMT Nghi Sơn 2 vào hệ thống điện Quốc gia; ĐZ110kV Hà Đông - Sơn Tây với tổng giá trị 7,579 tỷ đồng.

- Công ty là một trong những đơn vị có năng lực về nhận lực lao động lành nghề và có đội ngũ quản lý nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư.

- Đã tiếp cận được các chủ đầu tư có các dự án vừa và nhỏ phù hợp với năng lực đấu thầu cạnh tranh của đơn vị cụ thể tại Công ty Truyền tải điện 1 và Công ty thủy điện ĐakRông.

2. Khó khăn :

- Năm 2020 còn khó khăn về thị trường việc làm, tại các chủ đầu tư số dự án nhỏ và vừa phù hợp với năng lực đấu thầu của đơn vị không nhiều, chế độ đơn giá, định mức giảm thấp, vướng mắc về đền bù càng ngày càng phức tạp trái ngược với nhu cầu thu nhập của người lao động càng ngày càng đòi hỏi cao nên dẫn đến điều hành tổ chức thi công quá khó khăn và hiệu quả kinh tế không cao.

- Hiện tại năng lực đấu thầu của công ty chưa đủ điều kiện theo yêu cầu của các chủ đầu tư, bao gồm : Về chứng chỉ giám sát, chỉ huy trưởng công trường, Năng lực các công trình kinh nghiệm có mô hình tương tự, năng lực về doanh thu, số lượng công nhân kỹ thuật có chứng chỉ nghề...

- Về nhân sự đối với cán bộ kỹ thuật có đầy đủ chứng chỉ đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư chưa đủ số lượng hoặc có cũng là các đồng chí mới ra trường chưa đủ thời gian để cấp chứng chỉ, lý do mức thu nhập và điều kiện làm việc nay đây, mai đó chưa đảm bảo theo yêu cầu cho kỹ sư nên khó khăn cho công tác tuyển dụng và giữ nhân lực.

- Về ngành nghề kinh doanh của công ty là độc canh, chỉ duy nhất là lĩnh vực xây lắp điện nên khi khó khăn sẽ bị động.

B. Những chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020.

Năm 2020 Công ty phấn đấu đạt các chỉ tiêu sau:

| T T | Các chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | Thực hiện 2019 | KH năm 2020 | Tỷ lệ KH 2020/TH 2019 % | Ghi chú |
|----------|---|----------------|----------------------|-------------------|-------------------------------|------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/4 | 7 |
| 1 | Tổng doanh thu, thu nhập khác | Tr.đ | 22.401 | 51.366 | 229,3 | |
| | <i>Xây lắp</i> | <i>Tr.đ</i> | 20.564 | 50.000 | 243,14 | |
| | <i>Doanh thu SXCN</i> | <i>Tr.đ</i> | | | | |
| | <i>Doanh thu kinh doanh khác</i> | <i>Tr.đ</i> | 1.837 | 1.987 | 108,17 | |
| 3 | Đầu tư phát triển | Tr.đ | | | | |
| | <i>Vốn tự có</i> | <i>Tr.đ</i> | | 1.000 | | |
| | <i>Vốn khác</i> | <i>Tr.đ</i> | | | | |
| 4 | Nộp ngân sách nhà nước | Tr.đ | 1.676 | 3.381 | 201,73 | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 525 | 1.650 | 314,29 | |
| a | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ | % | 5,11 | 16,05 | 314,09 | |
| b | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DT và thu nhập | % | 2,34 | 3,21 | 137,18 | |
| 6 | Thu nhập bình quân đồng/người/ tháng | đ/ng/th | 7.483.000 | 7.800.000 | 104,24 | |
| 7 | Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ (dự kiến) | % | 4 | 10 | 250 | |

C. Các biện pháp cụ thể:

Phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, gắn quyền lợi đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ, coi trọng yếu tố con người, tiếp tục sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc và có chế độ đãi ngộ phù hợp, động viên khen thưởng kịp thời, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện một số cơ chế quản lý phù hợp với đặc điểm SXKD của Công ty.

1. Công tác quản lý Kinh tế - Kế hoạch:

a, Công tác chỉ đạo điều hành SXKD.

+ Tập trung chỉ đạo thi công hoàn thành đúng tiến độ các công trình:

- ĐZ 110 kV Hà Đông - Sơn Tây (Kế hoạch còn lại).

- ĐZ 500kV đấu nối NMNĐ Nghi Sơn 2.

- ĐZ 500kV (mạch 3) Quảng Trạch - Dốc Sỏi.

+ Triển khai tích cực thi công các công trình mới.

b, Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Triển khai kế hoạch lắp ao cho thuê mặt bằng để cải thiện thêm nguồn thu nhập.

- Sửa chữa tân trang lại nhà làm việc.

- Mua sắm, trang thiết bị, dụng cụ thi công phù hợp với nhu cầu hiện tại của đơn vị.

c. Công tác thị trường, đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

- Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, đấu thầu, phấn đấu để có đủ việc làm trong năm 2020, trực tiếp tham gia bằng hình thức quan hệ trực tiếp tại các chủ đầu tư nắm bắt thông tin, kế hoạch đấu thầu biết được nội dung yêu cầu của từng gói thầu đồng thời sử dụng năng lực của Tổng công ty (hoặc liên danh) để đấu thầu các dự án của ngành điện bao gồm các đường dây và Trạm biến áp từ 110kV đến 500kV.

- Trong quý 2 năm 2020 Công ty đã đấu thầu trúng thầu 02 gói thầu có tổng giá trị 21,436 tỷ đồng bao gồm: Công trình: Gói thầu số 02 xây lắp ĐZ 110 kV dự án ĐZ 110 kV từ trạm BA 220 kV Lưu Xá có giá trị 12,486 tỷ đồng và gói thầu 21 TC .SCL 2020 thi công các công trình xử lý chống dây dẫn văng lác các ĐZ 500kV có giá trị 8,950 tỷ đồng.

d. tác thanh, quyết toán:

Quan tâm công tác lập hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình. Đẩy mạnh công tác lập phiếu giá thanh toán các công trình đã có hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành nhằm phục vụ công tác thu hồi vốn.

2. Công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng công trình:

- Tiếp tục duy trì và làm tốt công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng công trình, tuyệt đối không để sai sót trong thi công phải phá đi làm lại. Nâng cao hơn nữa chất lượng lập hồ sơ nghiệm thu công trình, thực hiện việc thi công hoàn thành đến đâu tổ chức nghiệm thu đến đó, lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công công trình theo định hướng: Đúng, đủ, chính xác và kịp thời.

3. Công tác quản lý vật tư - xe máy:

- Nghiên cứu đầu tư trang thiết bị xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp lưới điện hệ thống với quy mô và mức độ hợp lý để phục vụ sản xuất đảm bảo hiệu quả...

- Thực hiện đúng, đầy đủ theo nội dung qui chế quản lý xe máy đã được ban hành.

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng vật tư - thiết bị đầy đủ, đáp ứng kịp thời tiến độ thi công công trình trên tuyến và quyết toán vật tư các công trình thi công hoàn thành theo tiến độ quyết toán công trình.

- Tăng cường đưa công tác quản lý xe, máy vào nề nếp, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ nhân viên lái xe, sử dụng vận hành máy thi công.

- Thực hiện việc tuyển dụng thêm công nhân có trình độ phù hợp và có tinh thần trách nhiệm cao để tham gia quản lý, vận hành thiết bị xe máy.

4. Công tác tài chính:

- Tăng cường công tác quản lý tài chính theo đúng qui định nhà nước, Công ty, tích cực thu hồi vốn đáp ứng nhu cầu vốn SXKD.

5. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương.

- Tuyển dụng thêm 2 kỹ sư xây dựng và 2 kỹ sư điện có đầy đủ chứng chỉ giám sát và chứng chỉ chỉ huy trường công trường để phục vụ cho công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm.

- Tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

- Thường xuyên duy trì chế độ đánh giá năng lực, chất lượng NLĐ theo định kỳ để có kế hoạch bố trí, sử dụng lao động hợp lý.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương sao cho tiền lương, tiền công phản ánh đúng hiệu quả công tác của cán bộ, công nhân viên và người lao động

Các bản tổng hợp số liệu thuyết minh đính kèm báo cáo: Phụ lục: 01, 02, 03, 04

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH TRÚNG THẦU VÀ CHỈ ĐỊNH THẦU NĂM 2019

Phụ lục 02:

| T T | Tên công trình | Chủ đầu tư | Giá trị hợp đồng | Quy mô công trình | Thời gian thực hiện |
|--------|--|--|-----------------------|-------------------|------------------------------|
| 1. | Gói 04 TC/SCL2019: Cung cấp VTTB và thi công các công trình Sửa chữa, xử lý bu lông, thanh giằng ri, cờ tiếp địa không đảm bảo quy định cung đoạn từ VT 01-130 ĐZ 500kV Hà Tĩnh - Vũng Áng do TTĐ Hà Tĩnh quản lý | Truyền tải điện Hà Tĩnh | 2.320.212.801 | Sửa chữa lớn | 15/06/2019 đến 15/09/2019 |
| 2. | Gói thầu 49 TC.SCL2019. Cung cấp vật tư thiết bị và thi công các công trình xử lý khoảng cách pha đất và các đường dây khu vực Truyền tải điện Hà Tĩnh | Truyền tải điện 1 | 5.768.959.815 | Sửa chữa lớn | 26/06/2019 đến 25/11/2019 |
| 3 | Gói thầu 44TC.SCL2018: Cung cấp vật tư và thi công các công trình "Xử lý khoảng cách pha đất khoảng cột 89-90 và thay dây dẫn khoảng néo 87-93 & xử lý khoảng cách pha đất khoảng cột 120-121 và thay dây dẫn khoảng néo 116-121 đường dây 220kV Vinh - Hà Tĩnh 1" | Truyền tải điện 1 | 4.972.219.153 | Sửa chữa lớn | 25/02/2019-31/5/2019 |
| 4 | Gói thầu 45TC.SCL2018: Cung cấp vật tư và thi công công trình: "Xử lý khoảng cách pha đất khoảng néo 47-59 đường dây 220kV Vinh - Hà | Truyền tải điện 1 | 1.070.909.285 | Sửa chữa lớn | 25/02/2019 đến 14/05/2019 |
| 5 | Gói thầu SCL 2019-03: Cung cấp dịch vụ vệ sinh chuỗi sứ và thay thế các đường dây trên cao phục vụ SCL tổ máy H2 và Trạm phân phối 220kV - Nhà máy thủy điện Bản Vẽ | Công ty thủy điện Bản vẽ CN Tổng Công ty phát điện 1 | 130.695.966 | Sửa chữa lớn | 20/11/2019 đến 09/12/2019 |
| | Cộng | | 14.262.997.020 | | |

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH BÀN GIAO TRONG NĂM 2019

Phụ lục 03

| TT | Tên công trình | Quy mô công trình | Giá trị hợp đồng | Chủ đầu tư | Thời gian bàn giao | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------|-----------------------|--|--------------------|---------|
| I | Công trình Xây lắp đường dây và trạm biến áp | | | | | |
| 1 | Công trình đường dây | Số km, số mạch | | | | |
| 1.1 | Gói thầu: 04TC/SCL2019: Cung cấp VTTB và thi công các công trình Sửa chữa, xử lý bu lông, thanh giằng rí, cờ tiếp địa không đảm bảo quy định cung đoạn từ vị trí 01-130 Đường dây 500kV Hà Tĩnh – Vũng Áng và Sửa chữa, xử lý bu lông, thanh giằng rí, không đảm bảo tiêu chuẩn cung đoạn từ vị trí 131-153 Đường dây 500kV Vũng Áng – Đà Nẵng do TTD Hà Tĩnh quản lý. Nguồn vốn: Sửa chữa lớn năm 2019 | Sửa chữa lớn | 2.320.212.801 | Truyền tải điện Hà Tĩnh | 15/09/2019 | |
| 1.2 | Gói thầu 49TC.SCL2019: Cung cấp vật tư thiết bị và thi công các công trình xử lý khoảng cách pha đất các đường dây khu vực Truyền tải điện Hà Tĩnh Nguồn vốn: Sửa chữa lớn năm 2019 | Sửa chữa lớn | 5.768.959.815 | Truyền tải điện 1 | 25/11/2019 | |
| 1.3 | Gói thầu 45TC.SCL2018 Cung cấp vật tư và thi công các công trình "Xử lý khoảng cách pha đất khoảng néo 47-59 ĐZ 220kV Vinh - Hà Tĩnh 2" | Sửa chữa lớn | 1.070.909.285 | Truyền tải điện 1 | 14/05/2019 | |
| 1.3 | Gói thầu 44TC.SCL2018: Cung cấp vật tư và thi công các công trình "Xử lý khoảng cách pha đất khoảng cột 89-90 và thay dây dẫn khoảng néo 87-93 & xử lý khoảng cách pha đất khoảng cột 120-121 và thay dây dẫn khoảng néo 116-121 đường dây 220kV Vinh – Hà Tĩnh 1" | Sửa chữa lớn | 4.972.219.153 | Truyền tải điện 1 | 31/5/2019 | |
| 1.4 | Gói thầu SCL 2019-03: Cung cấp dịch vụ vệ sinh chuổi sứ và thay thế các đường dây trên cao phục vụ SCL tổ máy H2 và Trạm phân phối 220kV - Nhà máy thủy điện Bản Vẽ | Sửa chữa lớn | 130.695.966 | Công ty thủy điện Bản vẽ CN Tổng Công ty nhất điện I | 12/09/2019 | |
| | Cộng | | 14.262.997.020 | | | |

CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP VÀ CÔNG TRÌNH MỚI, DỰ KIẾN THI CÔNG NĂM 2020

Phụ lục 04

| TT | Tên công trình | Khối lượng (đơn vị thực hiện) | Tiến độ (đơn vị thực hiện) | Giá trị XL (đơn vị thực hiện) | Ghi chú |
|-----------|--|-------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Khối lượng Tổng công ty | | | 26.825.172.020 | |
| a. | Công trình chuyên tiếp | | | 7.579.216.551 | |
| | ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi | 488,78 tấn cột; 243 km dây AC | | 6.479.216.551 | |
| | ĐZ 110kV Hà Đông - Sơn Tây | KL thu hồi dây, cột | | 100.000.000 | |
| | ĐZ 500kV Nghi Sơn 2 | Dựng Cột, Kéo dây | | 1.000.000.000 | |
| b. | Dự kiến công trình mới | | | 19.245.955.469 | |
| | Nhận thêm ĐZ 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi lộ 9.5; lộ 9.9; | Dựng Cột, Kéo dây | | 7.000.000.000 | |
| | Các công trình khác | | | 12.245.955.469 | |
| 2 | Các công trình đơn vị tự tìm kiếm | | | 23.174.827.980 | |
| a. | Công trình chuyên tiếp | | | | |
| | Không có | | | | |
| b. | Dự kiến công trình mới | | | | |
| | Đơn vị tự tìm kiếm việc làm | | | 23.174.827.980 | |
| | CỘNG | | | 50.000.000.000 | |

Vinh, ngày 06 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP Xây dựng điện VNECO4

Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

PHẦN I:
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

I. Nhân sự trong HĐQT:

Năm 2019 Hội đồng Quản trị Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1 - Ông Trần Văn Huy: | Chủ tịch HĐQT |
| 2 - Ông Nguyễn Thế Hùng: | Thành viên HĐQT |
| 3 - Ông Phan Huy Thành: | Thành viên HĐQT |
| 4 - Ông Nguyễn Văn Bốn: | Thành viên HĐQT |
| 5 - Ông Nguyễn Thế Tam: | Thành viên HĐQT |

Trong 05 thành viên có 02 thành viên giữ các chức vụ quản lý tại Công ty, 03 thành viên độc lập không tham gia quản lý điều hành trực tiếp tại Công ty, trong 03 thành viên độc lập có 01 thành viên đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam với tỷ lệ 30% vốn điều lệ của Công ty CP Xây dựng điện VNECO4. Trong 02 thành viên giữ các chức vụ quản lý tại Công ty có 01 thành viên đại diện phần vốn của Tổng công ty CP Xây dựng điện Việt Nam với tỷ lệ 24,73% vốn điều lệ của Công ty CP Xây dựng điện VNECO4.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

II. Tình hình hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành các hoạt động SXKD ổn định tình hình sản xuất, thực hiện công tác quản lý Công ty theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Năm 2019 HĐQT đã thực hiện được một số nội dung sau:

1. Tổ chức 08 cuộc họp định kỳ và đột xuất để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia dự họp của Ban Kiểm soát.
2. Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Ủy ban CKNN, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư và các đơn vị hữu quan.
3. Tổ chức thực hiện thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác; Tuy nhiên trong năm 2019 HĐQT chưa thường xuyên kiểm tra giám sát, đôn đốc tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất đề ra để có phương pháp cụ thể đối với quá trình thực hiện điều hành của Giám đốc và Ban điều hành, do đó kết quả không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã được HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra trên một số chỉ tiêu như: Doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tuyển dụng nhân sự để đáp ứng nhu cầu thực hiện đấu thầu và nhằm tăng cường cán bộ quản lý, cải tạo sửa chữa văn phòng Công ty, san sửa mặt bằng tại công ty để cho thuê,

5. HĐQT cùng với Ban Kiểm soát phối hợp để kiểm tra giám sát tình hình thực hiện SXKD của Công ty để duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Kết quả giám sát với Giám đốc Công ty:

+ Giám đốc thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong việc điều hành SXKD, Báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện SXKD, tình hình tài chính của Công ty trong các cuộc họp của HĐQT.

+ Giám đốc điều hành SXKD đảm bảo an toàn về tài chính và bảo toàn vốn, thực hiện hoàn thành nghĩa vụ Nhà nước đầy đủ, kịp thời, kinh doanh có lợi nhuận, đảm bảo cổ tức cho nhà đầu tư

+ Giám đốc đã thực hiện đúng quy định về thực hiện các chế độ: BHXH, BHYT, BHTN, bảo hộ lao động, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cũng như mọi chế độ khác như thi nâng bậc, xét nâng lương thăm hỏi động viên kịp thời...v...v... cho người lao động. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, đấu thầu cạnh tranh gay gắt đơn giá trung thầu thấp... làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD cho nên trong năm 2019 Công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đã giao trong năm 2019.

+ Giám đốc đã thực hiện triển khai đầy đủ kịp thời các nghị quyết và quyết định của HĐQT đã đề ra.

+ HĐQT đánh giá cao năng lực điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện sắp xếp bố trí nguồn nhân lực, củng cố năng lực đấu thầu, mở rộng thị trường và chủ động trong mọi công tác thi công.

III. Một số chỉ tiêu chính và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2019 | Tỷ lệ TH 2019/KH 2019 (%) |
|----|-------------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|---------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu, thu nhập | Tr.đ | 22.401 | 48.500 | 46,19 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 525 | 1.850 | 28,38 |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức /vốn Điều lệ (dự kiến) | % | 4 | 12 | 33,33 |
| 4 | Vốn Điều lệ | Tr.đ | 10.280 | 10.280 | 100,00 |

1. Phân phối lợi nhuận 2018: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận 2018 theo đúng Điều lệ của Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

2. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2019 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 với số tiền là: 106.800.000 đồng.

3. Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ về việc giao HĐQT Công ty chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung để soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

PHẦN II:
KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông đề ra, tăng cường công tác quản lý, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý tài chính và các mặt quản lý khác để đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.
2. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
3. Sửa đổi bổ sung các Quy chế đã ban hành để phù hợp với quá trình hoạt động SXKD của Công ty và quy định của nhà nước hiện hành.
3. Thực hiện các chức năng quản trị, giám sát bộ máy quản lý và điều hành hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.
4. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty, đồng thời cũng chỉ đạo Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ, cá nhân yếu kém không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.
5. Nghiên cứu xem xét để đầu tư mở rộng thêm ngành nghề để Công ty ngày càng phát triển bền vững.
6. Cải tạo văn phòng làm việc, san sửa mặt bằng trong khu vực Công ty để cho thuê nhằm tăng thêm thu nhập, đầu tư thiết bị, dụng cụ thi công đầy đủ và kịp thời để đáp ứng nhu cầu SXKD.
7. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã đề ra, tập trung chú trọng vào các chỉ tiêu: Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, nộp ngân sách Nhà nước, thu nhập của người lao động, củng cố năng lực đấu thầu để đảm bảo Công ty hoạt động SXKD có hiệu quả, phát triển bền vững lâu dài.
8. Một số chỉ tiêu chủ yếu về KHSXKD

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | Tỷ lệ KH 2020/TH 2019 (%) |
|----|-------------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|---------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu, thu nhập | Tr.đ | 22.401 | 51.366 | 229,30 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 525 | 1.650 | 314,29 |
| 3 | Tỷ lệ cổ tức /vốn Điều lệ (dự kiến) | % | 4 | 10 | 250,00 |
| 4 | Vốn Điều lệ | Tr.đ | 10.280 | 10.280 | 100,00 |

Trên đây là một số nội dung chính về hoạt động của HĐQT năm 2019 và nhiệm vụ chủ yếu của HĐQT Công ty CP Xây dựng điện VNECO4 trong năm 2020.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp:

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *Ums*



TRẦN VĂN HUY

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO4

197- Đ. Nguyễn Trường Tộ - P. Đông Vĩnh - T.P Vinh - T. Nghệ An
Tel: (0238) 3531065; Fax: (0238) 3853433; Website: vneco4.com.vn

BÁO CÁO

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2019, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung kiểm toán và được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra.

- Căn cứ Điều lệ của Công ty đã được thông qua tại ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 02 năm 2011 đã được sửa đổi bổ sung thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ban hành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

- Căn cứ biên bản họp HĐQT Công ty ngày 21 tháng 02 năm 2020.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông: Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức theo kết quả đạt được năm 2019 như sau:

I- PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

A-Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu tài sản | Mã số | TM | Số cuối kỳ (31/12/2019) | Số đầu kỳ (01/01/2019) |
|--|------------|------------|----------------------------|---------------------------|
| A.TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 21.483.325.307 | 22.272.559.959 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4.1 | 9.242.806.699 | 11.505.919.085 |
| 1. Tiền | 111 | | 970.948.080 | 4.758.263.946 |
| 2. Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi) | 112 | | 8.271.858.619 | 6.747.655.139 |
| II Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 4.2 | 452.856.240 | 490.772.240 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | 1.950.812.606 | 1.950.812.606 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | (1.497.956.366) | (1.460.040.366) |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 11.188.625.283 | 9.155.102.513 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 4.3 | 8.997.202.974 | 7.045.444.564 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 4.4 | | 142.042.791 |
| 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | | 100.000.000 |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 4.5 | 2.326.373.265 | 2.002.566.114 |
| 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 4.6 | (134.950.956) | (134.950.956) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 561.520.912 | 1.086.658.378 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 4.7 | 561.520.912 | 1.086.658.378 |

| | | | | |
|--|------------|------|-----------------------|-----------------------|
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | | |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 37.516.173 | 34.107.743 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 4.8 | 37.516.173 | 34.107.743 |
| 2. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước | 153 | | | |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 4.701.880.470 | 5.662.069.942 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | | |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 2.039.836.412 | 2.765.986.203 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 4.9 | 2.039.836.412 | 2.765.986.203 |
| - Nguyên giá | 222 | | 9.865.844.132 | 10.624.952.023 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (7.826.007.720) | (7.858.965.820) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | | | |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | | |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | | 20.341.710 |
| 1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | | |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 4.10 | | 20.341.710 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 2.380.952.381 | 2.380.952.381 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | | |
| 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | 4.2 | 2.380.952.381 | 2.380.952.381 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 281.091.677 | 494.789.648 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 4.8 | 281.091.677 | 494.789.648 |
| 2. Tài sản dài hạn khác | 268 | | | |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 26.185.205.777 | 27.934.629.901 |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 11.219.549.219 | 12.990.763.144 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 11.219.549.219 | 12.990.763.144 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 4.11 | 2.256.535.970 | 2.234.741.417 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 4.12 | 970.152.056 | 3.313.050.269 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 4.13 | 826.700.959 | 418.776.451 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 3.366.249.833 | 3.014.452.609 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 4.14 | 337.641.389 | 179.074.301 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 4.15 | 1.162.895.373 | 1.127.473.922 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | | |
| 8. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 4.17 | 390.203.141 | 1.282.839.467 |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 1.425.855.184 | 1.420.354.708 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 483.315.314 | |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | | |
| 2. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | 4.15 | 483.315.314 | |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 14.965.656.558 | 14.943.866.757 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 10.280.000.000 | 10.280.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 411a | | 10.280.000.000 | 10.280.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | | |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 3.900.797.106 | 3.884.739.853 |
| 3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | 259.942.393 | 243.885.140 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 524.917.059 | 535.241.764 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | | |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 524.917.059 | 535.241.764 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 26.185.205.777 | 27.934.629.901 |

B- Kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu | Mã số | TM | Năm 2019 | Năm 2018 |
|---|-------|--------|----------------|----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 5.1 | 20.998.748.893 | 30.227.382.908 |
| 2. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 5.3 | 721.370.596 | 410.753.039 |
| 3. Thu nhập khác | 31 | 5.6 | 680.693.063 | 127.731.912 |
| 4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: | 50 | | 685.329.873 | 650.999.917 |
| 5. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 5.9 | 160.412.814 | 115.758.153 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 524.917.059 | 535.241.764 |
| 7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 4.17.5 | 511 | 431 |

II- PHÂN THỨ HAI

Phân phối lợi nhuận năm 2019 (dự kiến)

Đơn vị tính: đồng

| TT | CHỈ TIÊU | GIÁ TRỊ |
|----|--|-------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 524.917.059 |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2019 | 524.917.059 |
| II | Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế: | 524.917.059 |
| I | Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: (I=a+b+c+d+e) | 113.717.059 |
| a | Quỹ Đầu tư phát triển (3% lợi nhuận sau thuế) | 15.747.512 |
| b | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (3% lợi nhuận sau thuế) | 15.747.512 |
| c | Quỹ Khen thưởng (9,664% lợi nhuận sau thuế) | 50.727.012 |
| d | Quỹ Phúc lợi (6% lợi nhuận sau thuế) | 31.495.024 |
| e | Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (0% lợi nhuận sau thuế) | |
| 2 | Trả cổ tức cho các cổ đông 4%/vốn điều lệ (Dự kiến) | 411.200.000 |

1- Phương thức chi trả: Cổ đông hiện hữu có tên tại thời điểm chốt danh sách để hưởng quyền nhận cổ tức sẽ được nhận cổ tức với tỷ lệ 4% bằng tiền mặt.

2- Nguồn chi trả cổ tức: Từ lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ.

3- Thời gian chi trả: Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà Nước năm 2019 và trước 30/6/2020.

Kính trình ĐHCĐ xem xét và quyết định!

Vinh, ngày 6 tháng 05 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HUY

TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO4

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Vinh, tháng 05 năm 2020

Vinh, ngày tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP xây dựng điện VNECO4;
Căn cứ nghị quyết số 01/2019/NQ/ĐHĐCĐ-VNECO4 ngày 25/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty cổ phần xây dựng Điện VNECO4;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung và kết quả các kỳ kiểm tra kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động của Công ty năm 2019;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả kiểm tra, kiểm soát hoạt động công ty năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

- + Bà : Trần Thị Thu Lan Trưởng Ban
- + Ông : Nguyễn Năng Đồng Ban Viên
- + Bà : Lê Thị Dung Ban Viên

2. Hoạt động Ban kiểm soát:

Trong năm qua BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty cụ thể:

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty và một số cuộc họp của Ban điều hành, giám sát kết quả triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban điều hành.

- Giám sát thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty đồng thời kết hợp với Công ty Kiểm toán xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu kế toán và Báo cáo tài chính. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Giám đốc Công ty và các Phòng ban chức năng tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động quản trị của HĐQT và công tác điều hành của ban Giám đốc năm 2019.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy không có dấu hiệu bất thường nào trong công tác quản trị và điều hành Công ty.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động quản trị cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty; Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Báo cáo nêu rõ những khó

khẩn tác động trong năm, những kết quả đạt được, những tồn tại chưa thực hiện được và đề ra giải pháp thực hiện trong năm 2020.

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong năm 2019 về các mặt hoạt động của Công ty.

2. Giám sát, kiểm tra thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019

- Kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

- Kiểm tra thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức tỷ lệ 4%/12% chỉ đạt 33,33% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra.

- Kiểm tra thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

Trong quá trình kiểm tra BKS nhận thấy: Năm 2019 lại một năm khó khăn đối với lĩnh vực xây lắp điện, các dự án đầu tư xây dựng mới công trình điện nhiều nhưng yêu cầu về điều kiện năng lực nhà thầu quá cao so với năng lực của Công ty. Vì vậy một số dự án trúng thầu đều ở mức giá quá thấp, bên cạnh đó do chính sách tiền lương, BHXH có nhiều thay đổi làm tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

Tuy nhiên HĐQT và Ban Giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chỉ đạo điều hành, các đơn vị Phòng, Ban đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định.

3. Các hoạt động công tác khác:

Các quy trình hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện theo đúng Luật lao động, Thỏa ước lao động của Công ty cụ thể:

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động thực hiện đúng quy định của Bộ Luật lao động hiện hành.

- Tổ chức học an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, bố trí công việc phù hợp với sức khỏe từng công nhân lao động trực tiếp và trang bị BHLĐ đầy đủ.

- Thực hiện chi trả đầy đủ đúng quy định các chế độ BHXH, phúc lợi..., chi trả lương kịp thời và đầy đủ đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Sản xuất kinh doanh

Năm 2019 Công ty đã hoàn thành đúng tiến độ các công trình như Gói thầu 44TC.SCL2018: xử lý khoảng cách pha đất KN 87-93 & KN 116-121 ĐZ220kV Vinh - Hà Tĩnh 1; Gói thầu 45TC.SCL2018: xử lý k.cách pha đất KN 47-59 ĐZ 220kV Vinh - Hà Tĩnh 2; Gói thầu 49TC.SCL2019: xử lý k.cách pha đất các ĐZ khu vực TTĐ Hà Tĩnh; Gói 04TC/SCL2019: Cung cấp VTTB và thi công các công trình Sửa chữa, xử lý bu lông, thanh giằng rì, cờ tiếp địa không đảm bảo quy định từ vị trí 01-130 ĐZ500kV H.Tĩnh - V.Áng và vị trí 131-153 ĐZ 500kV V.Áng - Đà Nẵng do TTĐ Hà Tĩnh quản lý; ĐZ110kV Hà Đông - S.Tây đóng điện GĐ 5,...; Nghiệm thu bàn giao công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Kết quả một số chỉ tiêu:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2019 | TH năm 2019 | S.sánh TH/KH năm 2018 |
|----|---------------------------------|---------|-------------|-------------|-----------------------|
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tr.đồng | 48.500 | 22.401 | 46,19% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 1.850 | 525 | 28,38% |
| 3 | Thu nhập bình quân | Đ/người | 7.800.000 | 7.483.000 | 95,93% |
| 4 | Cổ tức (Dự kiến) | % | 12 | 4 | 33,33% |

2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2019 Công ty tiếp tục đầu tư thêm một số công cụ, dụng cụ thi công, tu sửa lại một số công cụ dụng cụ và xây dựng kho tạm cho các tổ để công cụ, DCTC.

3. Công tác lập và quản lý hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật công trình :

Năm 2019, nhờ sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban, và sự nhiệt tình cố gắng của cán bộ chuyên môn nghiệp vụ nên đã hoàn thành công tác nghiệm thu phục vụ cho công tác lên phiếu giá và thu hồi vốn kịp thời.

Đề nghị lãnh đạo Công ty cần quan tâm hơn nữa trong thời gian tới để lực lượng cán bộ kỹ thuật chuyên nghiệp hơn trong việc làm hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán các công trình.

IV THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số : 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính năm 2019 được lập và trình bày theo đúng quy định các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các quy định pháp lý có liên quan và đúng thời gian quy định.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép rõ ràng, đầy đủ, chính xác phản ánh trung thực và lưu trữ đúng quy định.

- Các báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung.

- Công tác báo cáo được công bố thông tin đúng quy định tới các tổ chức có liên quan.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2018 | Năm 2019 | So sánh năm 2019/2018 |
|----|---------------------------------|-------------|----------|----------|-----------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đồng | 10.280 | 10.280 | 100% |
| 2 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tr.đồng | 30.765 | 22.401 | 72,81% |
| 3 | Tổng Chi phí | Tr.đồng | 30.114 | 21.716 | 72,11% |
| 4 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | Tr.đồng | 116 | 160 | 137,93% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 535 | 525 | 98,13% |
| 6 | Tỷ suất LNST/VĐL | % | 5,2 | 5,1 | 98,08% |

2. Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2018 | 31/12/2019 | So sánh năm 2019/ 2018 |
|--|---------------|---------------|------------------------|
| I. Tổng tài sản | 27.934 | 26.185 | 93,47% |
| 1. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn | 22.272 | 21.483 | 96,46% |
| 2. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn | 5.662 | 4.702 | 83,04% |
| II. Tổng nguồn vốn | 27.934 | 26.185 | 93,47% |
| 1. Nợ phải trả ngắn hạn | 12.990 | 11.219 | 86,37% |
| 2. Nợ phải trả dài hạn | 0 | 0 | |
| 3. Vốn chủ sở hữu | 14.944 | 14.966 | 100,15% |

- Năm 2019 Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, Bảo hiểm xã hội.
- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung.

V. CÔNG TÁC TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI:

Năm 2019 Ban kiểm soát không tiếp nhận một khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý điều hành của Công ty đến quyền lợi của cổ đông và người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành hoạt động của Ban kiểm soát từ phía cổ đông và người lao động.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính và đầu tư của Công ty.
- Giám sát HĐQT và Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

VII. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua phân tích đánh giá các hoạt động của Công ty trong năm 2019, để nâng cao hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Tiếp tục duy trì và phát huy công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động, cổ tức cho các cổ đông và Công ty phát triển ổn định, bền vững.
2. Cần phải quan tâm bám sát với kế hoạch vốn của các chủ đầu tư nhằm thanh toán vốn kịp thời từ đó đáp ứng hơn nữa vốn lưu động phục vụ SXKD. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các bộ phận liên quan để quyết toán thu hồi công nợ tăng hiệu quả SXKD.
3. Tích cực mở rộng và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh để tăng doanh thu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ mời thầu đối với một số chủ đầu tư. Đồng thời tiết giảm các khoản chi phí (đặc biệt là công tác quản lý vật tư thu hồi đối với các công trình cải tạo và sửa chữa lớn, công tác quản lý xe máy, nhật trình xe máy) nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận trong năm 2020.
4. Tuyển dụng thêm cán bộ kỹ thuật có chứng chỉ giám sát, chứng chỉ chỉ huy trường công trường và tăng cường bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ để đáp ứng công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, công tác lập và quản lý hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật thanh quyết toán công trình.
5. Bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực kế cận để chủ động trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và những năm tiếp theo.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Lan

Vinh, ngày 6 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

(Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Xây dựng điện VNECO4

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP XD điện VNECO4 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/02/2011 đã được sửa đổi bổ sung thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ban hành ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty:

1. Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung
- 3.- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC.
4. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC).
5. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng;
6. Công ty TNHH PKF Việt Nam (PKF);

Các đơn vị kiểm toán nêu trên có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, quyết định.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HUY

Vinh, ngày 6 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

(Về mức thù lao của thành viên HĐQT,
Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Xây dựng điện VNECO4

1. Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên, 01 Thư ký Công ty. Thù lao trả cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty đã chi 106.800.000 đồng cụ thể:

Trong đó:

- + Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng;
- + Mức thù lao thành viên HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao Trưởng BKS : 1.000.000 đồng/tháng
- + Mức thù lao thành viên BKS : 800.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao Thư ký Công ty: 800.000 đồng/tháng

2. Năm 2020 Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức thù lao đối với HĐQT, BKS và thư ký Công ty như sau:

- + Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng;
- + Mức thù lao thành viên HĐQT: 1.000.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao Trưởng BKS : 1.000.000 đồng/tháng
- + Mức thù lao thành viên BKS : 800.000 đồng/tháng/người
- + Mức thù lao Thư ký Công ty: 800.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HUY